

Số: /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành;  
bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

### CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1193/QĐ-BNNMT ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; thủ tục hành chính nội bộ thay thế giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 510/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; 02 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

### CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thế Anh

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH;**  
**BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI,**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày tháng năm 2026  
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Cơ quan thực hiện
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH</b>		
<b>Lĩnh vực Môi trường</b>		
1	Lấy ý kiến để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi hoặc Chi cục Thủy lợi
2	Xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ**

*Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính nội bộ thuộc lĩnh vực Môi trường số thứ tự 01, 02 tại mục A phần I và mục I phần II Phụ lục Danh mục TTHC nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3554/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.*

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH</b>		
<b>Lĩnh vực Môi trường</b>		

1	Ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.</li> </ul>
2	Xây dựng kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ</li> </ul>

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

**1. Thủ tục: Lấy ý kiến để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi**

### **1.1. Trình tự thực hiện:**

*a) Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

*b) Địa điểm thực hiện:* Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi (Nhà C số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội) hoặc Chi cục Thủy lợi tỉnh Thanh Hóa (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

### *c) Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Trong quá trình xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM và thuộc trường hợp phải lấy ý kiến, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Văn bản lấy ý kiến Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Mẫu số 04b ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. Trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của tỉnh, Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến Chi cục Thủy lợi đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư.

- Bước 2: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Chi cục Thủy lợi cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư theo Mẫu số 04b ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### *a) Thành phần hồ sơ:*

Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi theo Mẫu số 04b Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

#### *b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

### **1.4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền, trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp hoặc Chi cục Thủy lợi.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư theo Mẫu số 04c Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi theo Mẫu số 04b Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong quá trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM đối các dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi và thuộc trường hợp phải lấy ý kiến bằng văn bản.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quyết định số 160/2025/QĐ-CT ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo:** Có.

**Mẫu số 04b****Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi**

*(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

(1)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

V/v lấy ý kiến xã nước thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án (2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện quy định về việc lấy ý kiến xã nước thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, (1) gửi đến (3) thông tin về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án (2), cụ thể như sau:

1. Công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải:.....
2. Vị trí xả nước thải:.....
3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:..... m<sup>3</sup>/ngày đêm.
4. Quy chuẩn áp dụng:.....

Đề nghị quý Cơ quan có ý kiến bằng văn bản và gửi về (1) (nêu chi tiết địa chỉ liên hệ) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản này. Trường hợp hết thời hạn lấy ý kiến mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/  
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

**Họ và tên****Ghi chú:**

- (1) Cơ quan thẩm định, người có thẩm quyền quyết định;
- (2) Tên dự án;
- (3) Cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi;

**Mẫu số 04c****Văn bản trả lời của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi  
về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

*Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ  
Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT  
ngày 29/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

(1)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...

V/v phê duyệt kết quả thẩm  
định báo cáo ĐTM  
của Dự án (2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

Kính gửi: (3)

(1) nhận được Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (3) về việc lấy ý kiến về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2). Sau khi xem xét, (1) có ý kiến về các nội dung cụ thể như sau:

1. Công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải:.....
2. Vị trí xả nước thải:.....
3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:..... m<sup>3</sup>/ngày đêm.
4. Quy chuẩn áp dụng:.....

Kết luận: đồng thuận về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi; trường hợp không đồng thuận, (1) nêu rõ lý do và đề xuất hướng xử lý.

Trên đây là ý kiến của (1), kính gửi (3) để xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/  
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

**Họ và tên****Ghi chú:**

- (1) Cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi;
- (2) Tên dự án;
- (3) Cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

**2. Thủ tục: Xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

a) *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

c) *Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường lập kế hoạch tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng (sau đây viết tắt là kế hoạch).

- Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với đơn vị tư vấn lập kế hoạch.

- Bước 3: Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo kế hoạch.

Sau khi nhận được các ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn thiện dự thảo kế hoạch trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

- Bước 4: Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch. Sau khi họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện kế hoạch theo ý kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

- Bước 5: Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch.

- Bước 6: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công bố kế hoạch sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Dự thảo Kế hoạch.

- Báo cáo tóm tắt Kế hoạch.
- Báo cáo tổng hợp Kế hoạch.
- Bản đồ các điểm ô nhiễm, khu vực ô nhiễm (nếu có).
- Bản tổng hợp ý kiến; tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch.

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điểm c Khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;
- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.
- Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Điều 36 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
- Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo:** Không./.